

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 09-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Đinh Văn Tùng.

2/. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 274/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82B/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Đình Ch, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện T3, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đình Đình Ch: Ông Trần Văn T4, sinh năm 1965 là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Số Q ấp M, xã M1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T4 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đình Đình Ch trình bày:

Anh Nguyễn Đình Đình Ch quen biết và là bạn bè với anh Nguyễn Minh T, anh T than thở gia đình khó khăn nên có vay của anh CH số tiền 70.500.000 đồng vào ngày 15/9/2020 và cam kết sẽ trả lại đủ số tiền 70.500.000 đồng khi anh CH cần trong thời hạn một tháng. Khi cần lấy lại số tiền, anh CH đòi nhiều lần nhưng anh T cố tình né tránh, không trả tiền. Nay anh CH yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Minh T phải trả cho anh CH 70.500.000 đồng tiền vốn gốc, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình Đình Ch khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Đình Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại “Giấy mượn tiền” ngày 15/9/2020 thể hiện anh T có vay của anh CH 70.500.000 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm nghìn đồng), đồng thời anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có đủ căn cứ xác định anh T có vay của anh CH 70.500.000 đồng nên anh CH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T trả cho anh CH 70.500.000 đồng là có căn cứ.

Anh CH đã nhiều lần yêu cầu anh T trả lại số tiền vay nhưng anh T không thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Theo nội dung đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, anh CH và người đại diện theo ủy quyền của anh CH là ông Trần Văn T4 có yêu cầu anh T phải trả cho anh CH 6.873.750 đồng tiền lãi, tuy nhiên tại phiên tòa, ông Trần Văn T4 là người đại diện theo ủy quyền của anh CH rút lại yêu cầu về lãi, không yêu cầu anh T trả lãi, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu về lãi.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chương.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Đình Ch về lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Đình Ch.

3. Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đình Đình Ch số tiền nợ gốc 70.500.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh CH có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu 3.525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Đình Ch 1.935.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh CH đã nộp theo biên lai thu số 0001413 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang